TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 11-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Võ Thị Điệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Quí** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Quang L**, sinh năm 1973; Tên gọi khác: Tiến; Nơi sinh: Đồng Tháp; HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Bùi Quang S, sinh năm 1936 (chết) và bà: Đoàn Thị N, sinh năm 1936 (chết); Vợ tên: Trần Thị L, sinh năm 1974 (Đã ly hôn); Có 01 người con tên Trần Kỳ A, sinh năm 1995; Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Khởi tố cho bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại:* **Võ Thị Tuyết N**, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Võ Văn T**, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

** Người làm chứng:* **Bùi Thị N**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, Bùi Quang L đi bộ đến khu đất của bà Võ Thị Tuyết N đang xây hàng rào tọa lạc tại ấp 4, xã T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp cách nhà L khoảng 100m. Thấy có sắt nên L vào lấy trộm 12 cây sắt gân loại phi 14, chưa qua sử dụng, chiều dài mỗi cây 11,6m, L mang về cất giấu tại vườn phía sau nhà 11 cây sắt và để trong nhà 01 cây sắt. Đến 04 giờ ngày 18/10/2021, bà N phát hiện bị mất 12 cây sắt nên báo Công an xã T cùng tìm kiếm, phát hiện 12 cây sắt nói trên tại nhà L nên mời L về làm việc, L đã thừa nhận lấy trộm 12 cây sắt của bà N.

Vật chứng thu giữ: 12 (mười hai) cây sắt gân loại phi 14, mỗi cây dài 11,6m.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 12 cây sắt gân loại phi 14, mỗi cây dài 11,6m, tổng trị giá 3.087.600 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả lại 12 cây sắt trên cho bị hại Võ Thị Tuyết N, bà N không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSHCL ngày 15/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Bùi Quang L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Quang L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Quang L với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về vật chứng: Đã xử lý xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác.

* Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quang L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

* Bà Võ Thị Tuyết N trình bày: Bà N thống nhất với Bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, bà N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Quang L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cũng như nội dung bản cáo trạng số 01/CT-VKSHCL ngày 15/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, bị cáo đi bộ từ nhà đến công trường đang xây dựng hàng rào thuộc sở hữu của bà N, bị cáo phát hiện có nhiều cây sắt để trên nền đất không người trông coi, bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên bị cáo đã lén lút lấy trộm 12 cây sắt gân loại phi 14, chiều dài mỗi cây là 11,6m đem về cất giấu nhằm mục đích để phục vụ cho nhu cầu cá nhân.

Theo bản kết luận định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại Võ Thị Tuyết N là 3.087.600 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Quang L đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Quang L: Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo còn khai rằng biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học

tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội. Đồng thời góp phần phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Bùi Quang L** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Bùi Quang L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Quang L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT CAHCL;
- Cơ quan THAHS&HTTP CAHCL;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Văn Phong